

Số: 2818/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm
hữu hạn một thành viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về ban hành Điều lệ mẫu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam giai đoạn 2014 - 2015, định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 16/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính;
- Các thành viên Ban ĐM&PTDN Bộ;
- Ban cán sự đảng Bộ, Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ, Đoàn Thanh niên CSHCM Bộ, Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB. ĐH

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2818 /QĐ-BTNMT
ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
3. “Chủ sở hữu Nhà nước” là từ gọi tắt của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ chủ quản thành lập Công ty.
4. “Tổng công ty” hoặc “Công ty mẹ” là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.
5. “Đơn vị phụ thuộc” là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty và nằm trong cơ cấu tổ chức của Tổng công ty.
6. “Công ty con” là Công ty do Tổng công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc Công ty do Tổng công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối được tổ chức dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần, Công ty liên doanh, Công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.
7. “Công ty liên kết” là Công ty do Tổng công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan.
8. “Công ty tự nguyện liên kết” là Công ty không có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty, nhưng tự nguyện tham gia liên kết với Tổng công ty, chịu sự ràng buộc về quyền và nghĩa vụ với Tổng công ty theo hợp đồng liên kết hoặc thỏa thuận giữa Tổng công ty và Công ty đó.
9. “Công ty thành viên” bao gồm các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty tự nguyện liên kết của Tổng công ty.
10. “Người đại diện theo ủy quyền phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác” là cá nhân được chủ sở hữu ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp khác. 

11. “Người đại diện theo ủy quyền phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác” là cá nhân được doanh nghiệp ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp khác.

Người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 10 và 11 Điều này sau đây được gọi chung là Người đại diện.

12. “Đầu tư vốn ra ngoài Tổng công ty” là hoạt động dùng vốn bằng tiền, tài sản, hàng hóa hoặc thương hiệu của Tổng công ty để đầu tư, góp vốn, liên doanh, mua cổ phần, trái phiếu, đầu tư tăng vốn vào công ty con, công ty liên kết, công ty khác và các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

13. “Đầu tư nội bộ Tổng công ty” là hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản trong nội bộ Tổng công ty.

14. “Vốn điều lệ của Tổng công ty” là số vốn do chủ sở hữu nhà nước đầu tư và được ghi tại điều lệ của Tổng công ty.

15. “Quyền chi phối” là quyền của Tổng công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau:

a) Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;

b) Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp

c) Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp.

d) Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp.

đ) Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Tổng công ty với doanh nghiệp bị chi phối và được ghi tại điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

16. “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác” là số cổ phần hoặc vốn góp chi phối của Tổng công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

17. “Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác” là số cổ phần hoặc vốn góp của Tổng công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó trở xuống.

18. “Tổ hợp công ty mẹ, công ty con” là tập hợp các công ty theo hình thức công ty mẹ, công ty con quy định tại Điều 189 của Luật doanh nghiệp với Công ty mẹ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

19. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tổng công ty theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

Điều 2. Tên, địa chỉ, trụ sở chính Tổng công ty.

1. Tên Tổng công ty

a) Tên tiếng Việt:

- Tên đầy đủ: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam**

- Tên giao dịch: **Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam**

- Tên viết tắt: **T-MV**

b) Tên tiếng Anh:

- Tên đầy đủ: **Vietnam Natural Resources and Environment Corporation Limited**

- Tên viết tắt: **VINANREN**

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

3. Địa chỉ trụ sở chính: số 51, phố Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 84.04.62850996

- Fax: 84.04.62850946

- Email: info@vinanren.vn

- Website: www.vinanren.vn ; www.tainguyenmoitruong.vn

4. Biểu tượng của Tổng công ty (logo):



Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân của Tổng công ty

1. Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam là doanh nghiệp nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập, được tổ chức theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ, công ty con phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và điều lệ này.

2. Tổng công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Tổng công ty được Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ và chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của Tổng công ty.

4. Tổng công ty có quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, biểu tượng riêng của Tổng công ty theo quy định của pháp luật. *SK*

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty

a) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu nhà nước đầu tư tại Tổng công ty; hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu nhà nước giao trong đó có chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu;

b) Tối đa hoá lợi nhuận và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nhằm tăng cường, tích tụ, tập trung vốn, phân công chuyên môn hoá và hợp tác sản xuất, nâng cao chất lượng quản lý, hiệu quả đầu tư và kinh doanh, uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành theo định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, tiến tới xây dựng Tổ hợp công ty mẹ - công ty con thành tập đoàn, tham gia hội nhập kinh tế khu vực và thế giới;

c) Hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tư vấn, dịch vụ đa ngành nghề trong các lĩnh vực đo đạc bản đồ; đất đai, bất động sản; tài nguyên nước; địa chất khoáng sản; môi trường; khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; biển, hải đảo và một số lĩnh vực khác trên phạm vi cả nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Các ngành nghề kinh doanh

a) Hoạt động đo đạc, bản đồ và viễn thám

- Bay chụp ảnh, quét địa hình từ máy bay; xử lý ảnh hàng không, ảnh viễn thám, ảnh chụp quét địa hình.

- Khảo sát, thiết kế, lập dự án, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, tư vấn, kiểm tra, giám sát, thẩm định chất lượng công trình sản phẩm về đo đạc bản đồ, đất đai, địa chất, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, biển và hải đảo.

- Xây dựng lưới khống chế tọa độ, độ cao, lưới trọng lực, lưới địa chính các cấp hạng.

- Đo vẽ, thành lập và hiện chỉnh bản đồ địa hình; đo vẽ bản đồ địa hình đáy sông, hồ, biển, đảo.

- Thành lập bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính, bản đồ hành chính các cấp, các loại bản đồ chuyên ngành, chuyên đề.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS; xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin chuyên ngành trong các lĩnh vực: đo đạc bản đồ, đất đai, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, địa chất, khoáng sản, biển và hải đảo.

b) Hoạt động quản lý đất đai và bất động sản

- Lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; điều tra thổ nhưỡng, đánh giá thích nghi và phân hạng đất đai.

- Đo đạc để lập và chỉnh lý bản đồ địa chính; lập và chỉnh lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai; lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Khảo sát, điều tra, tổng hợp, thống kê giá đất; xây dựng bản đồ về giá đất; định giá đất.

- Dịch vụ về kỹ thuật nông nghiệp, lâm nghiệp.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

c) Hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước

- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên nước; điều tra cơ bản, thống kê, đánh giá, dự báo, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia tài nguyên nước.

- Lập kế hoạch và tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước trên các lưu vực sông; phục hồi, cải tạo các nguồn nước, dòng sông bị ô nhiễm, cạn kiệt; xác định dòng chảy tối thiểu trong sông, ngưỡng giới hạn khai thác của các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, các khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất.

- Xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông; phân loại các nguồn nước và lập danh mục lưu vực sông, danh mục nguồn nước.

- Khai thác nước ngầm, xử lý và cung cấp nước.

d) Hoạt động trong lĩnh vực địa chất khoáng sản

- Điều tra đánh giá, tìm kiếm, thăm dò địa chất, khoáng sản; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản.

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

đ) Hoạt động trong lĩnh vực môi trường

- Đo đạc các thông số môi trường; thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; tư vấn, thẩm định, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường.

- Khảo sát, thiết kế, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, xử lý nước sạch, nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, vệ sinh môi trường; triển khai các giải pháp phòng chống, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường (không gồm hoạt động thiết kế công trình xây dựng).

- Thoát nước và xử lý nước thải.

- Thu gom rác thải độc hại.

- Xử lý ô nhiễm và hoạt động, quản lý chất thải khác.

- Thu gom rác thải không độc hại.

- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.

- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.

- Tái chế phế liệu. 

e) Hoạt động trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

- Điều tra, khảo sát, diễn biến địa hình lòng sông, cửa sông và vùng biển, ven bờ để bổ sung tài liệu điều tra cơ bản ở những nơi thường xảy ra bão, lũ, thiên tai và các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm khác.

- Tổ chức cung cấp, khai thác các dịch vụ về khí tượng thủy văn và môi trường, biến đổi khí hậu.

g) Hoạt động trong lĩnh vực biển, hải đảo

Lập quy hoạch, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển.

h) Hoạt động xây dựng

- Phá dỡ.

- Xây dựng nhà các loại.

- Xây dựng công trình công ích.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

- Chuẩn bị mặt bằng.

- Hoàn thiện công trình xây dựng.

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.

- Lắp đặt hệ thống điện.

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

i) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

- Thiết kế kiến trúc công trình.

- Thiết kế nội ngoại thất công trình.

- Thiết kế quy hoạch xây dựng.

- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp.

- Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ điện công trình xây dựng.

- Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV.

- Thiết kế công trình điện dân dụng, công nghiệp.

- Thiết kế công trình cấp thoát nước.

- Thiết kế lắp đặt thiết bị, hệ thống thông gió, điều hòa không khí công trình xây dựng.

- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp.

- Thiết kế xây dựng công trình cầu đường.

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu đường bộ), hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước; giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ cơ khí công trình xây dựng; giám sát lắp đặt thiết bị công trình, thiết bị công nghệ hệ thống điều hòa không khí, cấp nhiệt và khí đốt công trình dân dụng, công nghiệp.

- Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình.

- Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (hạng 2).

k) Các hoạt động dịch vụ khác

- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan.

- Tư vấn kỹ thuật máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính.

- Xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan.

- Kiểm định máy móc, thiết bị, vật tư khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực: đo đạc bản đồ, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

- Buôn bán máy móc, thiết bị, vật tư khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực: đo đạc bản đồ, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

- Kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, phục vụ lưu động; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.

- Kinh doanh lữ hành du lịch trong nước và quốc tế; kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô.

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.

- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực: đo đạc bản đồ, đất đai, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước; điều tra cơ bản tài nguyên môi trường biển, quy hoạch tổng thể phân vùng biển, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

- Đào tạo bồi dưỡng kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bất động sản (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

- Xuất nhập khẩu các mặt hàng do Tổng công ty kinh doanh.

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Thực hiện các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Vốn điều lệ của Tổng công ty

1. Vốn điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam là 178.000.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tám tỷ đồng). 

Việc tăng vốn điều lệ của Tổng công ty được thực hiện trong thời gian 03 năm kể từ ngày phê duyệt Điều lệ này từ các nguồn quỹ đầu tư phát triển của Tổng công ty và cấp bổ sung vốn điều lệ theo quyết định của Bộ Tài chính.

2. Việc điều chỉnh bổ sung vốn điều lệ của Tổng công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu Tổng công ty

Bộ Tài nguyên và Môi trường được phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty là Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên theo quyết định của Chủ sở hữu Tổng công ty.

Điều 8. Quản lý nhà nước

1. Tổng công ty chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp theo quy định của pháp luật.

2. Tổng công ty thực hiện nghĩa vụ với địa phương nơi đặt trụ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Tổng công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tổng công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Nội quy của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 10. Quyền hạn của Tổng công ty

Căn cứ quyền của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ; pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Tổng công ty có các quyền sau:

1. Chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản của Tổng công ty để đầu tư, kinh doanh, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của Tổng công ty theo quy định của pháp luật. 

2. Định đoạt đối với vốn và tài sản của Tổng công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật liên quan.

3. Quản lý, sử dụng đất đai, mặt nước và các tài sản khác do Nhà nước giao hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật.

4. Chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

5. Chuyển nhượng, chuyển đổi, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng công ty, trừ những tài sản thuộc quyền quyết định của Đại diện chủ sở hữu hoặc pháp luật có quy định khác.

6. Đầu tư ra ngoài Tổng công ty dưới hình thức mua trái phiếu, cổ phiếu, liên doanh, góp vốn, chuyển nhượng vốn và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

7. Thay đổi cơ cấu tài sản để phát triển kinh doanh.

8. Quyết định tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty khi thực hiện chuyển đổi sở hữu tại các công ty con theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế tài chính của Tổng công ty, Điều lệ của các công ty con, Điều lệ của công ty liên kết và quy định của pháp luật.

10. Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

11. Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với định hướng, mục tiêu và quy hoạch chiến lược do Nhà nước xác định; mở rộng quy mô và phạm vi kinh doanh theo năng lực của Tổng công ty và nhu cầu của thị trường trong nước, ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

12. Ký kết các hợp đồng kinh tế, dân sự, thương mại với các đối tác trong và ngoài nước; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của Tổng công ty và các doanh nghiệp khác theo yêu cầu của thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật.

13. Lựa chọn thị trường, tổ chức phân công, phối hợp, hợp tác và bảo vệ quyền lợi của Tổng công ty, công ty con, công ty liên kết và Tổ hợp công ty mẹ, công ty con; xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị và sản phẩm theo quy định của Nhà nước.

14. Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, sử dụng vốn, tài sản của Tổng công ty để liên doanh liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật; lựa chọn phương án đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, đầu tư thành lập các công ty con, công ty liên kết mới; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác và các hình thức đầu tư khác ra ngoài Tổng công ty.

15. Sử dụng vốn của Tổng công ty hoặc vốn huy động để đầu tư thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên; cùng với nhà đầu tư khác góp vốn thành lập công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, công ty liên doanh với nước ngoài sau khi được chủ sở hữu chấp thuận theo quy định của pháp luật. 

16. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty ở trong nước, ở nước ngoài phù hợp với các quy định của pháp luật.

17. Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật.

18. Được bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm các sáng chế, giải pháp hữu hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi, xuất xứ hàng hoá theo các quy định của pháp luật.

19. Được mời và tiếp đối tác kinh doanh nước ngoài; quyết định cử đại diện, cán bộ, nhân viên ra ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát (đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định). Việc cho phép các thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc; Giám đốc, Phó Giám đốc các công ty con và các chức danh khác ra nước ngoài do Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định hoặc do Tổng giám đốc quyết định theo phân cấp, uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

20. Tuyển chọn, ký kết hợp đồng, thuê, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc đối với lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng phù hợp với yêu cầu kinh doanh và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

21. Khước từ việc thanh tra, kiểm tra không đúng theo quy định của pháp luật.

22. Huy động vốn để kinh doanh dưới các hình thức: phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu Tổng công ty; vay vốn của tổ chức ngân hàng, tín dụng và các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài Tổng công ty; huy động vốn của người lao động trong Tổng công ty và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật. Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu đối với Tổng công ty.

23. Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, được sử dụng và quản lý các quỹ của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

24. Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu theo quy định của pháp luật; có thể tăng tỷ lệ trích khấu hao để thu hồi vốn nhanh nhưng phải đảm bảo hiệu quả kinh tế và bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật.

25. Được quyền sử dụng phần vốn của Nhà nước thu về do chuyển đổi sở hữu, bán và thanh lý các tài sản của đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết theo quy định.

26. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước mà không đủ bù đắp chi phí sản phẩm, dịch vụ này của Tổng công ty.

27. Được chi thưởng theo quy định đối với sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm và vật tư chi phí. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty do các sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý, công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư, chi phí đem lại.

28. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật.

29. Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

30. Sau khi đã nộp thuế và bù đắp các khoản lỗ từ năm trước không được trừ vào lợi nhuận trước thuế, Tổng công ty được quyền sử dụng lợi nhuận thực hiện của mình và lợi nhuận đầu tư thu được từ việc đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết để trích lập quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi, quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo và các quỹ khác theo quy định của Quy chế tài chính của Tổng công ty. Nguyên tắc, mức trích nộp và sử dụng theo quy định của Quy chế tài chính của Tổng công ty và quy định của pháp luật.

31. Quyết định cử, thay đổi, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp và các lợi ích khác có liên quan đối với Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

32. Quyết định việc đầu tư, góp vốn, điều chỉnh tỷ lệ tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

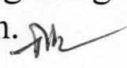
33. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết; chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đầu tư ra ngoài Tổng công ty.

34. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn đầu tư ở các công ty con, công ty liên kết.

35. Được xem xét đầu tư bổ sung vốn tương ứng với nhiệm vụ công ích được đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước.

36. Được bù đắp chi phí phục vụ hoạt động công ích và đảm bảo lợi ích cho người lao động. Trường hợp các khoản thu không đủ bù đắp chi phí hợp lý thì được Ngân sách cấp bù phần chênh lệch và bảo đảm lợi ích thoả đáng cho người lao động theo quy định.

37. Quyết định khung giá hoặc giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ chủ yếu, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá theo mức giá hoặc khung giá do Nhà nước quy định.

38. Được xây dựng, áp dụng các định mức chi phí, đơn giá tiền lương trong giá thực hiện thầu, trong dự toán do Nhà nước đặt hàng hoặc giao kế hoạch. 

39. Được quyền bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm: các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hoá theo quy định của pháp luật Việt Nam.

40. Sử dụng vốn và các quỹ của Tổng công ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và sinh lãi.

41. Nhượng bán hoặc cho thuê những tài sản không dùng hoặc chưa dùng hết công suất.

42. Phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật. Được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền sở hữu của Tổng công ty tại các Ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

43. Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

44. Quyền của Tổng công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

45. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

46. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng công ty trong hoạt động kinh doanh

1. Tổng công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Tổng công ty không được lạm dụng vị thế nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối đối với các đơn vị thành viên là công ty thành viên hạch toán độc lập; công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng công ty làm chủ sở hữu; công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty làm tổn hại đến lợi ích của các đơn vị thành viên, các chủ nợ và các bên có liên quan.

3. Tổng công ty không được quy định trong Điều lệ của công ty thành viên hạch toán độc lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng công ty làm chủ sở hữu những nội dung làm tổn hại đến lợi ích của các công ty đó hoặc các chủ nợ và các bên liên quan.

4. Sử dụng có hiệu quả, tối ưu hoá lợi nhuận từ các nguồn vốn, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước đầu tư.

5. Chịu trách nhiệm dân sự bằng toàn bộ tài sản của Tổng công ty.

6. Định kỳ đánh giá lại tài sản của Tổng công ty theo quy định của Nhà nước. 

7. Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Tổng công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

8. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh, kế hoạch 05 năm và hàng năm của Tổng công ty và định hướng chiến lược của các công ty con phù hợp với nhu cầu của thị trường và mục tiêu của Nhà nước.

9. Không điều chuyển vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty và vốn, tài sản của Tổng công ty theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại Tổng công ty hoặc thực hiện các hoạt động sản xuất, cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích.

10. Tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự, thương mại với các đối tác trong và ngoài nước.

11. Đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

12. Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, bảo đảm quyền của người lao động tham gia quản lý Tổng công ty theo các quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ này.

13. Chấp hành các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty về quốc phòng, an ninh, văn hoá, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, di tích - di sản văn hóa.

14. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật và báo cáo bất thường theo yêu cầu của đại diện chủ sở hữu nhà nước; chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo.

15. Thực hiện dự án đầu tư, mua, bán, thuê, cho thuê tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Tổng công ty theo đúng chủ trương được phê duyệt và quy định của pháp luật.

16. Chịu sự giám sát, kiểm tra của đại diện chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

17. Chịu trách nhiệm trước người đầu tư vốn về việc sử dụng vốn để đầu tư, góp vốn thành lập các công ty con, công ty liên kết mới và các hình thức đầu tư khác ra ngoài Tổng công ty.

18. Kinh doanh có lãi, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước đầu tư do đại diện chủ sở hữu giao.

19. Tự chủ về tài chính, tự chủ cân đối các khoản thu chi, sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh kể cả phần vốn góp vào công ty con, công ty liên kết.

20. Nghiên cứu, đề xuất với nhà nước các cơ chế chính sách phát triển ngành, Tổng công ty.

21. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn kinh doanh (bao gồm cả phần vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết), tài nguyên, đất đai, mặt nước và các nguồn lực khác do Nhà nước đầu tư cho Tổng công ty. 

22. Đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế, thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

23. Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các hoạt động công ích trên cơ sở hợp đồng và những nhiệm vụ đặc biệt khác khi nhà nước có yêu cầu.

24. Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của Tổng công ty.

25. Thực hiện đúng chế độ báo cáo tài chính của Tổng công ty; báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết; công khai tài chính hàng năm và các thông tin khác để đánh giá trung thực về hoạt động của Tổng công ty.

26. Lập sổ sách kế toán, ghi chép sổ kế toán, hoá đơn, chứng từ; định kỳ báo cáo chính xác, đầy đủ các thông tin về Tổng công ty và báo cáo tài chính của Tổng công ty với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, cơ quan tài chính và đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo.

27. Tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích đúng theo đối tượng, theo giá và chi phí do Nhà nước quy định đối với các hoạt động công ích theo đặt hàng giao hoặc kế hoạch của Nhà nước.

28. Chịu sự giám sát của chủ sở hữu trong thực hiện các quy định về thang, bản lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

29. Chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do Tổng công ty thực hiện theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

30. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

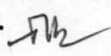
Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 12. Tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với Tổng công ty

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Tổng công ty;

- b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
 - c) Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác;
 - d) Quyết định đầu tư vốn điều lệ; điều chỉnh một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Tổng công ty;
 - đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên Tổng công ty; phê duyệt chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty;
 - e) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển của Tổng công ty;
 - g) Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;
 - h) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của Tổng công ty; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của Tổng công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;
 - i) Quyết định mức lương, quỹ lương hằng năm của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Quyết định mức lương và trả lương cho Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm theo quy định của pháp luật;
 - k) Chấp thuận để Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của Tổng công ty;
 - l) Quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của nền kinh tế;
 - m) Thực hiện giám sát, kiểm tra và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;
 - n) Đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty;
 - o) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng thành viên được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước theo quy định tại Điều lệ này, Nghị định số 99/2012/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.
3. Kiểm soát viên do Chủ sở hữu Tổng công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp chủ sở hữu kiểm soát việc thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Tổng công ty của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc. 

Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Tổng công ty theo quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Tổng công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ: Bộ Tài chính có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ sau khi cấp có thẩm quyền quyết định mức vốn điều lệ.

2. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty:

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

a) Chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Tổng công ty. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc công ty phải quản lý và điều hành Tổng công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của Tổng công ty;

b) Chủ sở hữu giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty. Trường hợp phát hiện Tổng công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, chủ sở hữu yêu cầu và chỉ đạo Tổng công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Khi Tổng công ty lâm vào tình trạng phá sản, chủ sở hữu chỉ đạo Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Tổng công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình;

b) Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Tổng công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Tổng công ty: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Tổng công ty; bảo đảm để Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả Tổng công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. 

Chương IV

TỔ CHỨC QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý của Tổng công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty gồm có

- a) Hội đồng thành viên;
- b) Tổng giám đốc;
- c) Các Phó Tổng giám đốc;
- d) Kế toán trưởng.

Điều 15. Các đơn vị trực thuộc

1. Các phòng, ban, chi nhánh

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Tổ chức cán bộ;
- c) Phòng Tài chính - Kế toán;
- d) Phòng Kỹ thuật - Công nghệ và Hợp tác quốc tế;
- đ) Phòng Kế hoạch - Kinh doanh;
- e) Phòng Quản lý chất lượng sản phẩm;
- g) Ban Quản lý trụ sở Tổng công ty;
- h) Chi nhánh khu vực miền Nam (tại thành phố Hồ Chí Minh).

2. Các đơn vị sản xuất kinh doanh phụ thuộc

- a) Xí nghiệp Bay chụp và Đo vẽ ảnh (tại thành phố Hà Nội);
- b) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 1 (tại thành phố Hà Nội);
- c) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 2 (tại thành phố Hà Nội);
- d) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3 (tại tỉnh Hải Dương);
- đ) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 4 (tại tỉnh Vĩnh Phúc);
- e) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 5 (tại tỉnh Hưng Yên);
- g) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 6 (tại tỉnh Ninh Bình);
- h) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 7 (tại tỉnh Thanh Hóa).

Điều 16. Các Công ty con

- 1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đo đạc và Khoáng sản;
- 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên - Môi trường
Biển;
- 3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng và chuyển giao
công nghệ môi trường;
- 4. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai.

Điều 17. Công ty liên kết

Công ty cổ phần Đầu tư Tài nguyên - Môi trường Việt Nam.

Mục I

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 18. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên Tổng công ty là đại diện trực tiếp của chủ sở hữu tại Tổng công ty; Hội đồng thành viên Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu giao và có quyền nhân danh Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

2. Các thành viên Hội đồng thành viên cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu về mọi nghị quyết và quyết định của Hội đồng thành viên, trừ thành viên biểu quyết không tán thành các nghị quyết, quyết định này; thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng thành viên có các thành viên chuyên trách và không chuyên trách. Hội đồng thành viên có không quá 05 (năm) thành viên do chủ sở hữu bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm. Quyết định bổ nhiệm được lập thành văn bản. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên do chủ sở hữu quyết định lựa chọn từ một trong số các thành viên Hội đồng thành viên không kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty mẹ và Giám đốc Công ty con theo quy định tại Khoản 1 Điều 94 Luật doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng thành viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 19. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên

1. Nhân danh Tổng công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên đối với công ty do Tổng công ty làm chủ sở hữu hoặc sở hữu cổ phần, phần vốn góp.

2. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Tổng công ty sau khi đề nghị và được chủ sở hữu phê duyệt.

3. Quyết định các nội dung theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

4. Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của Tổng công ty.

5. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm và gửi quyết định đến chủ sở hữu để tổng hợp, giám sát.

6. Đề nghị chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty, phê duyệt chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty.

7. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng hàng năm của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

8. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty; Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng công ty làm chủ sở hữu.

9. Chấp thuận chủ trương đề Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Chánh văn phòng, Trưởng phòng các phòng chức năng; Giám đốc các đơn vị phụ thuộc Tổng công ty.

10. Đề nghị chủ sở hữu thỏa thuận, phối hợp với các cơ quan có liên quan điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Tổng công ty; điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty.

11. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

12. Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện.

13. Quyết định hoặc ủy quyền Tổng giám đốc quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 50% vốn điều lệ của Tổng công ty và các hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.

14. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan có liên quan phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của Tổng công ty.

15. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

16. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty; quyết định cơ cấu tổ chức, biên chế bộ máy quản lý, phương án sản xuất kinh doanh. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Bộ chấp thuận.

17. Quyết định lương đối với các chức danh do Hội đồng thành viên bổ nhiệm.

18. Quyết định thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trên cơ sở lương tối thiểu của Nhà nước và nguyên tắc tốc độ tăng tiền lương bình quân thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động (trừ các chức danh do chủ sở hữu quyết định).

19. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, xây dựng và sử dụng thương hiệu của Tổng công ty; phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa Tổng công ty với các doanh nghiệp thành viên (nếu có).

20. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên đối với Công ty con 100% vốn nhà nước:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty;

d) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm;

đ) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty;

e) Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

21. Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án tổng thể được phê duyệt.

22. Chịu trách nhiệm quản lý Tổng công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu Tổng công ty; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

23. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng thành viên

1. Thường trú tại Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải là công dân Việt Nam.

2. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Tổng công ty. 

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Tổng công ty; Kiểm soát viên Tổng công ty.

5. Không phải là cán bộ công chức trong cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên.

6. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước; không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Miễn nhiệm, cách chức thành viên Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 20 của Điều lệ này;
- b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;
- c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;
- d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên.

2. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

b) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội;

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế. 

Điều 22. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên;
- c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên;
- d) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của cơ quan đại diện chủ sở hữu và nghị quyết Hội đồng thành viên;
- đ) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Tổng công ty, kết quả quản lý điều hành của Tổng giám đốc;
- e) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên;
- g) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, dài hạn, các dự án đầu tư quan trọng của Tổng công ty; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của Tổng công ty để trình Hội đồng thành viên;
- h) Tổ chức công bố, công khai thông tin về Tổng công ty theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố;
- i) Tổ chức xây dựng, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác và các quy chế quản lý nội bộ khác của Tổng công ty;
- k) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng thành viên uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không làm việc được thì các thành viên kiến nghị chủ sở hữu chỉ định một người trong số các thành viên còn lại tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu Tổng công ty về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định của Hội đồng thành viên.

Điều 23. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên

Các thành viên Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- 1. Tham dự họp thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Tổng công ty;

3. Thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo quyết định bổ nhiệm, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 24. Trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu Tổng công ty.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và Nhà nước.

3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và Nhà nước; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, địa vị, chức vụ, tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Tổng công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Tổng công ty.

5. Chấp hành các Nghị quyết của Hội đồng thành viên.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa Tổng công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Tổng công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Tổng công ty.

7. Trường hợp phát hiện thành viên Hội đồng thành viên có hành vi vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì thành viên khác của Hội đồng thành viên có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản với cơ quan đại diện chủ sở hữu; yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 25. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

2. Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Tổng công ty theo yêu cầu của chủ sở hữu Tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc ít nhất hai thành viên Hội đồng thành viên trở lên, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên và các đối tượng khác theo quy định của chủ sở hữu.

3. Trường hợp phải giải quyết những vấn đề cần thiết, quan trọng cần có ý kiến đóng góp của các cán bộ chủ chốt, Hội đồng thành viên có thể triệu tập cuộc họp Hội đồng thành viên mở rộng. Các cán bộ chủ chốt được mời dự họp mở rộng có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng thành viên. Trường hợp vắng mặt, Chủ tịch ủy quyền cho một thành viên khác trong Hội đồng chủ trì cuộc họp.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu và triệu tập họp Hội đồng thành viên. Thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp.

6. Thông báo mời họp Hội đồng thành viên có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax, email hoặc các phương tiện điện tử, truyền thông khác (nếu có) và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp.

7. Cuộc họp của Hội đồng thành viên diễn ra khi có ít nhất hai phần ba số thành viên dự họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có hiệu lực khi có hơn một nửa số thành viên biểu quyết đồng ý; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là quyết định.

8. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau. Biểu quyết thông qua các quyết định của Hội đồng thành viên theo nguyên tắc sau:

a) Quyết định về việc kiến nghị chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung Điều lệ, tổ chức lại công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty phải được ít nhất ba phần tư tổng số thành viên hội đồng thành viên chấp thuận;

b) Quyết định về những vấn đề khác của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên hội đồng chấp thuận.

9. Hội đồng thành viên thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên tán thành.

Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên.

10. Các cuộc họp Hội đồng thành viên phải được lập thành biên bản của Tổng công ty. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

11. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành và bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

12. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý, điều hành trong Tổng công ty, Công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị

13. Quyết định của Hội đồng thành viên có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua, trừ các trường hợp phải được chủ sở hữu công ty chấp thuận.

14. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao khác được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty.

Mục II

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

Điều 26. Tổng giám đốc

1. Hội đồng thành viên đề nghị chủ sở hữu bổ nhiệm một người đủ điều kiện theo quy định của pháp luật làm Tổng giám đốc để điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên phù hợp với Điều lệ Tổng công ty.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm. Tổng giám đốc có thể được chủ sở hữu bổ nhiệm lại.

2. Tổng giám đốc có thể là thành viên Hội đồng thành viên. Chủ tịch Hội đồng thành viên không kiêm Tổng giám đốc.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc Tổng công ty có các quyền sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Tổng công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng thành viên;

c) Quyết định các công việc hàng ngày của Tổng công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty đã được Hội đồng thành viên Tổng công ty chấp thuận;

đ) Ký hợp đồng, thỏa thuận nhân danh Tổng công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên;

e) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Chánh Văn phòng, Trưởng phòng các phòng chức năng Tổng công ty; Giám đốc, Phó giám đốc, Phụ trách kế toán các đơn vị phụ thuộc; Phó trưởng phòng, Trưởng ban, Phó trưởng ban chức năng Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

g) Lập và trình Hội đồng thành viên Tổng công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hằng năm;

h) Kiến nghị phương án tổ chức lại Tổng công ty khi xét thấy cần thiết;

i) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Tổng công ty; 

k) Tuyển dụng lao động;

l) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ và quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Tổng công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Tổng công ty về các doanh nghiệp mà Tổng giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Tổng công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Tổng công ty;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 28. Tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng giám đốc

1. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng thành viên.

4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Tổng công ty.

5. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên Tổng công ty.

6. Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

7. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc tại Tổng công ty hoặc Chủ tịch, giám đốc, phó giám đốc Công ty thuộc Tổng công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.

8. Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.
9. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Điều 29. Miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 28 của Điều lệ này;
 - b) Có đơn xin nghỉ việc.
2. Tổng giám đốc bị cách chức trong các trường hợp sau đây:
 - a) Tổng công ty không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật;
 - b) Tổng công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm;
 - c) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Tổng công ty;
 - d) Tổng công ty vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật;
 - đ) Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Điều 30. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Tổng công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Tổng công ty thì Tổng giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc có thể báo cáo chủ sở hữu nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Tổng giám đốc phải lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hằng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Tổng công ty cho Hội đồng thành viên; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Tổng công ty theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

3. Tổng giám đốc mời Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Hội đồng thành viên hoặc trình chủ sở hữu công ty do Tổng giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

4. Trường hợp Tổng giám đốc không là thành viên Hội đồng thành viên thì được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng thành viên và được quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 31. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với những người sau đây phải được Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên xem xét quyết định:

- a) Chủ sở hữu Tổng công ty và người có liên quan của chủ sở hữu Tổng công ty;
- b) Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên;
- c) Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này;
- d) Người quản lý của chủ sở hữu Tổng công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;
- đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.

Người ký kết hợp đồng phải thông báo cho Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

2. Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;
- b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;
- c) Chủ sở hữu công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 76 của Luật doanh nghiệp.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, gây thiệt hại cho Tổng công ty. Người ký hợp đồng và người có liên quan là các bên của hợp đồng liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Tổng công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 32. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Tổng giám đốc

Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty theo phân công hoặc ủy quyền của Tổng giám đốc.

Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền; đối với những vấn đề lớn, quan trọng phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến Tổng giám đốc.

Phó Tổng giám đốc Tổng công ty do Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, kỷ luật theo đề nghị của Tổng giám đốc. Nhiệm kỳ của Phó Tổng giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Hội đồng thành viên quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty trong quá trình hoạt động.

2. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng do Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng giám đốc; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc không được giữ chức danh Kế toán trưởng tại Tổng công ty.

Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức và thực hiện công tác kế toán của Tổng công ty theo Luật kế toán, Luật thống kê và các quy định khác của Nhà nước về công tác tài chính, kế toán, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

3. Bộ máy giúp việc

Bộ máy giúp việc gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty; thực hiện công việc theo sự phân công của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát về mặt chuyên môn, nghiệp vụ.

Hội đồng thành viên quyết định cơ cấu, biên chế, số lượng, chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và quy định của pháp luật theo đề nghị của Tổng giám đốc.

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban do Tổng giám đốc Tổng công ty xây dựng trình Hội đồng thành viên phê duyệt. Trong quá trình hoạt động, Tổng giám đốc có quyền đề nghị Hội đồng thành viên thay đổi cơ cấu, biên chế, số lượng, chức năng và nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ cho phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và quy định của pháp luật sau khi có ý kiến chấp thuận của chủ sở hữu.

Điều 33. Đơn vị hạch toán phụ thuộc

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc thuộc sở hữu của Tổng công ty và hạch toán kế toán tập trung tại Tổng công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Tổng công ty quy định. Tổng công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Tổng công ty, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền; hoạt động theo quy chế do Hội đồng thành viên phê duyệt và Tổng giám đốc ký ban hành và theo quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng thành viên quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc hủy bỏ các chi nhánh, văn phòng đại diện phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Mục III

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY

Điều 34. Hình thức tham gia quản lý của người lao động.

Người lao động tham gia quản lý Tổng công ty thông qua các hình thức sau đây:

1. Đại hội, Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Tổng công ty.
2. Tổ chức Công đoàn Tổng công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Nội dung tham gia quản lý Tổng công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Tổng công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết với Tổng giám đốc;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu Tổng công ty;

đ) Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của Tổng công ty có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của nhà nước;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Tổng công ty có quyền tham gia giám sát việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động; thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Tổng công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động; việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Tổng công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Tổng công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Trường hợp Tổng công ty có lao động dôi dư do sắp xếp lại sản xuất kinh doanh thì việc giải quyết chế độ đối với lao động dôi dư theo các quy định của pháp luật.

5. Quan hệ giữa Tổng công ty và người lao động thực hiện theo các qui định pháp luật về lao động. Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng thành viên thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Tổng công ty cũng như mối quan hệ giữa Tổng công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TỔNG CÔNG TY

Điều 36. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty quy định tại Điều 5 Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu Tổng công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Tổng công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Tổng công ty sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại khoản 3 và khoản 4, Điều 18 của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 37. Quản lý tài chính Tổng công ty

Quản lý tài chính của Tổng công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Tổng công ty do Hội đồng thành viên ban hành phù hợp với quy định có liên quan của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP, bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Tổng công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Tổng công ty; quyền, trách nhiệm của Tổng công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan. 

Điều 38. Tài chính, kế toán, kiểm toán, thanh tra

1. Năm tài chính hàng năm của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 dương lịch và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch cùng năm.

2. Tổng công ty thực hiện chế độ hạch toán tập trung, tự chủ về tài chính, xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính tập trung thống nhất, tiến hành cân đối các khoản thu, chi được hưởng, chế độ cấp, trợ giá của Nhà nước đối với sản phẩm dịch vụ công ích. Tổng công ty có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn, kể cả phần vốn góp vào các doanh nghiệp khác. Tổng công ty không được giảm vốn điều lệ.

3. Tổng công ty được thành lập và sử dụng các quỹ tập trung theo quy định của Nhà nước để đảm bảo quá trình phát triển của Tổng công ty đạt hiệu quả cao. Các quỹ tập trung của Tổng công ty được thành lập theo quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của Bộ Tài chính và các quy định về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính hiện hành.

4. Tổng giám đốc trình Hội đồng thành viên phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm kế tiếp của Tổng công ty theo quy định hiện hành. Hội đồng thành viên có trách nhiệm báo cáo chủ sở hữu các kế hoạch kinh doanh hàng năm làm căn cứ để giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc.

5. Tổng công ty lập và gửi báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, được Hội đồng thành viên phê duyệt đến các cơ quan có liên quan và chủ sở hữu, báo cáo phải đảm bảo về nội dung, thời gian theo quy định của Luật kế toán, gồm:

- Báo cáo tài chính của Tổng công ty;
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

6. Hội đồng thành viên phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính của Tổng công ty, báo cáo tài chính hợp nhất, thông qua báo cáo tài chính của các Công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ, trên cơ sở những tài liệu, số liệu đã được cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện; gửi báo cáo tài chính hàng năm đến các cơ quan chức năng theo quy định hiện hành.

7. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước chủ sở hữu về tính chính xác, trung thực của báo cáo quyết toán năm của Tổng công ty; phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, các nghĩa vụ tài chính của Tổng công ty; phương án xử lý các khoản lỗ, xử lý tổn thất tài sản của Tổng công ty.

8. Tổng công ty có trách nhiệm theo dõi các khoản phải thu theo hợp đồng và các khoản phải thu khác của Tổng công ty, thanh toán các khoản nợ phải trả ghi trong bảng cân đối tài sản của Tổng công ty và các cam kết khác.

9. Mọi quan hệ tín dụng (vay, cho vay, mua, bán hàng trả chậm, bảo lãnh) giữa Tổng công ty với các đối tác phải tuân theo các quy định của Bộ Tài chính và Ngân hàng.

10. Tổng công ty có trách nhiệm nộp các khoản thuế và các khoản nộp khác theo pháp luật. Tổng công ty được sử dụng phần lãi sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định hiện hành.

11. Lợi nhuận thu được từ phần vốn góp vào các doanh nghiệp khác không phải nộp thuế thu nhập nếu doanh nghiệp này đã nộp thuế thu nhập trước khi chia cổ tức cho các bên góp vốn.

12. Trách nhiệm vật chất của Tổng công ty trong các mối quan hệ kinh doanh và trong các quan hệ dân sự được giới hạn ở mức tổng số vốn của Tổng công ty tại thời điểm gần nhất.

13. Tổng công ty thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

14. Tổng công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật. Mục tiêu nhằm phục vụ công tác điều hành của Tổng giám đốc và công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành Tổng công ty của Hội đồng thành viên.

15. Tổng công ty thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật; Hội đồng thành viên chủ trì và tổ chức thực hiện việc công khai báo cáo tài chính năm của Tổng công ty; Tổng giám đốc trực tiếp thực hiện việc công khai.

16. Trong quá trình hoạt động, Tổng công ty có trách nhiệm chấp hành, chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và của chủ sở hữu.

Chương VI

QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT

Điều 39. Tổ hợp công ty mẹ - công ty con

Tổ hợp công ty mẹ - công ty con là tập hợp các Công ty có mối quan hệ gắn bó lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác theo hình thức công ty mẹ - công ty con của Luật doanh nghiệp (sau đây gọi chung là doanh nghiệp thành viên), bao gồm:

1. Công ty là Công ty mẹ của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con.
2. Các công ty con.
3. Các doanh nghiệp do công ty con trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoặc quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó (nếu có).
4. Các công ty liên kết và công ty tự nguyện tham gia liên kết (nếu có).

Mục I

ĐỊNH HƯỚNG, PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG TRONG TỔ HỢP CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON

Điều 40. Nguyên tắc phối hợp chung trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con

Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên thực hiện quan hệ phối hợp chung theo các cách sau:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận giữa Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên.

2. Công ty mẹ căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung phối hợp hoạt động chung dưới đây:

a) Phối hợp trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh;

b) Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên;

c) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê;

d) Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản (nếu có);

e) Công tác lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;

g) Công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;

h) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ;

i) Đặt tên các doanh nghiệp thành viên: sử dụng tên, thương hiệu của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

k) Thực hiện công tác hành chính, công tác đối ngoại của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

l) Quản lý công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội;

m) Các nội dung khác theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 41. Định hướng, phối hợp thông qua Công ty mẹ

1. Công ty mẹ đại diện cho Tổ hợp công ty mẹ - công ty con thực hiện các hoạt động chung trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh Tổ hợp theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Công ty mẹ sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn tại các doanh nghiệp thành viên để phối hợp, định hướng hoạt động của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con: 

a) Sử dụng bộ máy quản lý, điều hành tại Công ty mẹ hoặc thành lập bộ phận riêng để nghiên cứu, hoạch định chiến lược, đề xuất giải pháp phối hợp, định hướng các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều này để trình Hội đồng thành viên Công ty mẹ thông qua; thông qua Người đại diện thực hiện các nội dung phối hợp, định hướng;

b) Thông qua việc thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên kết cùng các doanh nghiệp thành viên để phối hợp, định hướng hoạt động của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

c) Xây dựng các Quy chế chung trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

3. Nội dung phối hợp, định hướng của Công ty mẹ bao gồm:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con; định hướng chiến lược kinh doanh của các công ty con theo chiến lược phát triển; kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý, điều hành và tiêu chuẩn, định mức áp dụng thống nhất trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

b) Phân loại doanh nghiệp thành viên theo vị trí và tầm quan trọng trong chiến lược phát triển chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con; xác định danh mục ngành, nghề kinh doanh chính, danh mục doanh nghiệp thành viên chủ chốt; định hướng doanh nghiệp thành viên theo ngành, nghề kinh doanh chính; quản lý và định hướng Người đại diện đảm bảo quyền chi phối của Công ty mẹ tại các doanh nghiệp chủ chốt;

c) Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, dài hạn của các doanh nghiệp thành viên;

d) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, sử dụng thương hiệu, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của các doanh nghiệp thành viên theo chính sách chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

đ) Xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu chung; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các doanh nghiệp thành viên;

e) Định hướng về tổ chức, cán bộ đối với các Công ty con;

g) Định hướng nội dung Điều lệ, kiểm soát cơ cấu vốn điều lệ của Công ty con;

h) Cử Người đại diện tham gia quản lý, điều hành ở công ty con. Ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện; quy định những vấn đề phải được Công ty mẹ thông qua trước khi Người đại diện quyết định hoặc tham gia quyết định tại các doanh nghiệp thành viên;

i) Làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của các doanh nghiệp thành viên để thực hiện đầu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp thành viên cùng thỏa thuận thực hiện;

k) Thực hiện và cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác cho các doanh nghiệp thành viên;

l) Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; hỗ trợ hoạt động tài chính cho các doanh nghiệp thành viên khi được các doanh nghiệp này đề nghị;

m) Phối hợp thực hiện các công việc hành chính, các giao dịch với các đối tác cho các doanh nghiệp thành viên khi được các doanh nghiệp này đề nghị; thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Công ty mẹ và Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

n) Thiết lập, kết nối mạng lưới thông tin toàn bộ các doanh nghiệp thành viên;

o) Xây dựng báo cáo tài chính hợp nhất của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

p) Tham vấn các doanh nghiệp thành viên trong thực hiện các hoạt động chung;

q) Tổ chức việc thực hiện giám sát định hướng, điều hòa, phối hợp giữa các bộ phận trong Công ty mẹ;

r) Các hoạt động khác phù hợp với đặc điểm của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con, quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ này và Điều lệ các doanh nghiệp thành viên.

4. Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình; tự chịu ràng buộc về quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng liên kết, thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên.

5. Việc phối hợp, định hướng trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con phải phù hợp với quy định của pháp luật; Điều lệ của các doanh nghiệp thành viên; quyền của chủ sở hữu tại Công ty mẹ; thỏa thuận giữa Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên; vị trí của Công ty mẹ đối với từng hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp thành viên.

6. Khi Công ty mẹ lạm dụng vị thế của mình, can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông hoặc trái với các liên kết và thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên, làm tổn hại đến lợi ích của các doanh nghiệp thành viên, các bên có liên quan thì Công ty mẹ và những người có liên quan phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Công ty con không được mua cổ phần, vốn góp của Công ty mẹ, bao gồm cả cổ phần, vốn góp của Công ty mẹ khi thực hiện thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

8. Việc đầu tư vốn ra ngoài ngành của Công ty mẹ và công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

9. Công ty mẹ, các doanh nghiệp thành viên đăng ký các ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính; chịu sự giám sát của chủ sở hữu Tổng công ty về việc đầu tư, tỷ lệ vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính, ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính.

Điều 42. Định hướng, phối hợp thông qua các hình thức liên kết, trao đổi thông tin

Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên có thể sử dụng các hình thức sau đây để bảo đảm liên kết trong quản lý, điều hành nội bộ Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

1. Đầu tư, mua, bán, sản phẩm, dịch vụ; hỗ trợ về công nghệ; phát triển thương hiệu giữa các doanh nghiệp thành viên với nhau.

2. Thỏa thuận về cơ chế tín dụng nội bộ Tổ hợp công ty mẹ - công ty con, cơ chế bảo lãnh tín dụng, hình thành quỹ tập trung không trái với quy định pháp luật.

3. Tổ chức hội nghị hoặc các cuộc họp tham vấn:

a) Giữa người quản lý, điều hành tại Công ty mẹ và Người đại diện tại các doanh nghiệp thành viên để định hướng, điều hòa, phối hợp các hoạt động của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con và triển khai các nội dung của chiến lược, định hướng phát triển quan trọng của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

b) Giữa các bộ phận chức năng của Công ty mẹ và của các doanh nghiệp thành viên để triển khai các vấn đề chuyên môn.

4. Điều chuyển Người đại diện theo ủy quyền là cán bộ lãnh đạo giữa các công ty con.

Điều 43. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty mẹ trong định hướng, phối hợp Tổ hợp công ty mẹ - công ty con

1. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu Tổng công ty về bảo đảm mục tiêu kinh doanh ngành nghề chính và các mục tiêu khác do chủ sở hữu công ty quy định.

2. Quản lý danh mục đầu tư của Công ty nhằm đảm bảo điều kiện về đầu tư và cơ cấu ngành nghề theo quy định của pháp luật về tổng công ty nhà nước; theo dõi, giám sát danh mục đầu tư của Công ty tại các công ty con; theo dõi, giám sát ngành nghề kinh doanh của các công ty con.

3. Cung cấp thông tin và báo cáo các nội dung hoạt động của tổng công ty theo quy định của pháp luật.

4. Thiết lập tổ chức cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty.

5. Thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp phù hợp với loại hình đã đăng ký và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

6. Xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động áp dụng đối với Người đại diện theo uỷ quyền tại các doanh nghiệp thành viên. Hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Người đại diện theo uỷ quyền phải đáp ứng các yêu cầu:

- a) Có các chỉ tiêu chính cho mỗi chức danh;
- b) Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động;
- c) Có cơ chế khuyến khích;
- d) Có các chế tài xử lý vi phạm.

7. Xây dựng và thực hiện chính sách nhân sự quản lý tại Công ty mẹ và đối với Người đại diện theo uỷ quyền tại các doanh nghiệp thành viên. Chính sách nhân sự quản lý phải bao gồm:

- a) Các tiêu chuẩn về kinh nghiệm và trình độ quản lý;
- b) Phương pháp và quy trình tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc quyền của Công ty; tuyển chọn, đề cử để cấp có thẩm quyền lựa chọn, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý của Công ty; tuyển chọn, đề cử để doanh nghiệp có vốn của Công ty bầu vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên doanh nghiệp đó; tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm Người đại diện vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác;
- c) Hệ thống đánh giá hiệu quả quản lý áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt tại Công ty, các công ty con và Người đại diện theo uỷ quyền tại các doanh nghiệp thành viên trong toàn tổng công ty;
- d) Nguyên tắc và phương pháp trả lương và thưởng có tính cạnh tranh;
- đ) Các chế tài xử lý vi phạm.

8. Hướng dẫn các công ty con để hình thành hệ thống điều hành, hạch toán thống nhất, các quỹ tập trung.

Mục II

QUAN HỆ VỚI CÁC DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN

Điều 44. Quan hệ với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Hội đồng thành viên Tổng công ty nhân danh Công ty mẹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Tổng giám đốc chỉ đạo bộ máy giúp việc giúp Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:

- a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà Công ty con báo cáo để trình Hội đồng thành viên xem xét, thông qua hoặc quyết định;
- b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên đối với Công ty con;

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh tại Công ty con;

2. Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

a) Được Công ty mẹ giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế, cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên và quy định pháp luật có liên quan;

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con; các cam kết hợp đồng kinh tế với Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu của Công ty mẹ đối với mình; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên.

3. Quyền và nghĩa vụ của Công ty mẹ đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Điều 75 và Điều 76 Luật Doanh nghiệp và quy định có liên quan của Điều lệ này.

4. Công ty mẹ sử dụng quyền phê duyệt điều lệ để ghi các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều này vào Điều lệ của Công ty đó.

Điều 45. Quan hệ với các Công ty con do Công ty mẹ nắm quyền chi phối

1. Các Công ty con do Công ty mẹ nắm quyền chi phối được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại Công ty đó.

2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty mẹ đối với Công ty con theo quy định của pháp luật có liên quan và các quy định dưới đây:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua Người đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đó;

c) Cử, thay đổi, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của Người đại diện tại Công ty con;

d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại Công ty con; báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty mẹ và của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở Công ty con;

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào Công ty con;

g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào Công ty con.

3. Hội đồng thành viên nhân danh Công ty mẹ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn Công ty mẹ đầu tư vào các doanh nghiệp này. Tổng giám đốc Công ty mẹ chỉ đạo bộ máy giúp việc giúp Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà Công ty con báo cáo Công ty mẹ để trình Hội đồng thành viên xem xét, thông qua hoặc quyết định;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên đối với Công ty con;

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh tại Công ty con.

4. Các Công ty con do Công ty mẹ nắm quyền chi phối:

a) Được tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

b) Được Công ty mẹ giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế;

c) Được Công ty mẹ cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên và quy định pháp luật có liên quan;

d) Có nghĩa vụ thực hiện các quy định hoặc thỏa thuận chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con; thực hiện các cam kết trong hợp đồng kinh tế với Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên; xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo định hướng của Công ty mẹ và triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của Công ty mẹ với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với Công ty con.

Điều 46. Quan hệ với Công ty liên kết

1. Công ty mẹ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ Công ty liên kết, thỏa thuận liên kết và theo quy định có liên quan của Điều lệ này.

2. Công ty mẹ quan hệ với Công ty liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

Điều 47. Quan hệ với Công ty tự nguyện tham gia liên kết

1. Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có thể tự nguyện tham gia liên kết Tổ hợp công ty mẹ - công ty con theo quy định của pháp luật.

2. Công ty tự nguyện tham gia liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên theo thỏa thuận liên kết.

3. Công ty mẹ quan hệ với Công ty tự nguyện tham gia liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

4. Công ty mẹ quyết định việc cử Người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng công ty đối với Công ty tự nguyện tham gia liên kết. 

Chương VII
TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI,
TẠM NGỪNG, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN TỔNG CÔNG TY

Điều 48. Tổ chức lại Tổng công ty

Chủ sở hữu quyết định các hình thức tổ chức lại Tổng công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 49. Chuyển đổi Tổng công ty

Chủ sở hữu quyết định việc chuyển đổi Tổng công ty thành công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 50. Phá sản Tổng công ty

Việc phá sản Tổng công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Chương VIII
CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 51. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng giám đốc có trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên những tài liệu sau đây theo định kỳ hằng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý của Tổng công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty.

Điều 52. Công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường

Việc công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường thực hiện theo Điều 108, 109 của Luật doanh nghiệp.

Chương IX
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY
VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 53. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty

Chủ sở hữu Tổng công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty. Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị chủ sở hữu Tổng công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. 

Điều 54. Quản lý con dấu của Tổng công ty

1. Hội đồng thành viên quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 55. Nguyên tắc giải quyết bất đồng nội bộ

Việc giải quyết khiếu nại, bất đồng và tranh chấp nội bộ trên nguyên tắc thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 56. Hiệu lực thi hành

Điều lệ Tổng công ty có hiệu lực thi hành kể từ ngày được chủ sở hữu phê duyệt.

Điều 57. Phạm vi thi hành

1. Chủ sở hữu, Tổng công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ công ty.
2. Các Quy chế nội bộ của Tổng công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.
3. Các đơn vị trực thuộc, các Công ty con căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ của Tổng công ty để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của các Công ty con, các đơn vị trực thuộc không được trái với Điều lệ này.
4. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty./.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang